

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo 2**

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**(dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều**  
**của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016**  
**và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ)**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được đẩy mạnh xã hội hóa trong thời gian vừa qua theo chủ trương của Chính phủ và theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn (Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP). Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng điều kiện quy định tại các Nghị định này (không phân biệt tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài thành lập theo Luật Đầu tư) đều được tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

Các tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực, đã được đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đáp ứng yêu cầu quy định sẽ được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, chỉ định thực hiện đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý nhà nước. Các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên đã có tác động tích cực đến hoạt động đánh giá sự phù hợp trong nước như: (i) Tạo cơ sở pháp lý để quản lý hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và phục vụ quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; (ii) Chuẩn hóa năng lực và tạo cơ chế bình đẳng cho hoạt động các tổ chức đánh giá sự phù hợp; (iii) Định hướng phát triển cho hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa làm nền tảng cho phát triển kinh tế và hội nhập với thông lệ chung của hoạt động đánh giá sự phù hợp trong khu vực và trên thế giới. Tính đến nay, đã có hơn 1.800 tổ chức đánh giá sự phù hợp được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp, trong đó có hơn 1.300 tổ chức thử nghiệm; 195 tổ chức chứng nhận sản phẩm và chứng nhận hệ thống quản lý; 97 tổ chức giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 191 tổ chức kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Hoạt động đánh giá sự phù hợp đã giúp các doanh nghiệp kịp thời kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, biết chính xác

mức chất lượng của sản phẩm, hàng hóa do mình sản xuất hoặc mua vào. Điều đó giúp cho doanh nghiệp giữ được uy tín và phát triển bền vững sản phẩm do doanh nghiệp cung cấp. Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, đòi hỏi các quốc gia phải có chính sách thích hợp để tạo ra thương hiệu quốc gia cho sản phẩm, hàng hoá của mình. Thuận lợi hoá thủ tục đánh giá sự phù hợp thông qua hoạt động thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp được coi là một trong những biện pháp để xây dựng thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bên cạnh đó, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực cũng đã chỉ định gần 350 tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, sản phẩm thực phẩm. Đồng thời, đã có quy định để quản lý hoạt động công nhận năng lực các tổ chức đánh giá sự phù hợp; đến nay đã có 03 tổ chức công nhận đã đăng ký hoạt động theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đều có năng lực đáp ứng theo chuẩn mực quốc tế như ISO 9001, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17020 và ISO/IEC 17025 tương ứng đối với từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp, đảm bảo đáp ứng được cơ bản các yêu cầu thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa; làm căn cứ để thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Đồng thời, trong quá trình triển khai Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP còn một số vướng mắc, hạn chế như sau:

- Điểm c khoản 5 Điều 25 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã quy định *tổ chức đánh giá sự phù hợp phải đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền*. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp hiện nay được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, quy định về đăng ký tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn hiện nay chưa phù hợp hội nhập quốc tế, chưa quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam. Do đó, việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp cần nghiên cứu, bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh là verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhãn môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040)), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016)).

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

- Nghị định 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa

quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận và chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức.

- Ngoài ra, ngày 02/6/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo Nghị định số 28/2023/NĐ-CP, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được tổ chức lại thành Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. Do đó, cần nghiên cứu, thay đổi cụm từ “Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” tại các Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 28, Điều 29 và Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP bằng cụm từ “Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia” để thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **2.1. Mục tiêu tổng thể**

Ngày 29/5/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định số 587/QĐ-TTg.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định số 587/QĐ-TTg.

Đồng thời, rà soát, sửa đổi, bổ sung những điều khoản, quy định có vướng mắc, chưa phù hợp với thực tiễn quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội trong thực tiễn gần 08 năm thi hành Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo hướng như sau:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

- Bổ sung quy định đối với đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

- Bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH**

Để đạt được các mục tiêu như đã đặt ra ở trên, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP tập trung vào các nhóm chính sách lớn. Mỗi nhóm chính sách này sẽ bao gồm các chính sách hoặc bổ sung, cụ thể hóa quy định hiện hành, hoặc đề xuất giải pháp, chính sách mới.

**1. Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay**

### ***1.1. Xác định vấn đề bất cập***

Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, rà soát, kiến nghị phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp. Căn cứ đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó có phương án đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và lộ trình thực hiện phương án đơn giản hóa từ năm 2023-2024.

Ngoài các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg, qua tình hình triển khai thực tế hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy việc quy định tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận phải nộp toàn bộ hệ thống tài liệu, quy trình trong hồ sơ đăng ký sẽ khó khăn cho tổ

chức khi phải mất thời gian, chi phí để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Do đó, có thể nghiên cứu, đơn giản hóa thành phần hồ sơ (giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký), nâng cao trách nhiệm của tổ chức giám định, tổ chức chứng nhận, tăng cường hậu kiểm.

Như vậy, việc đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay là cần thiết.

### ***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay.

### ***1.3. Giải pháp giải quyết vấn đề***

Có hai phương án đối với vấn đề này:

**Phương án 1:** Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2:** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP theo các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 và tình hình triển khai thực tế hiện nay như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động thử nghiệm (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động kiểm định (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định).

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động giám định (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này là nội dung kiến nghị, đề xuất mới cho phù hợp với tình hình thực tế triển

khai trong thời gian quan, chưa được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023).

d) Bổ sung đoạn thứ ba điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 17 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng quy định về chứng chỉ đào tạo chuyên gia đánh giá và kinh nghiệm đánh giá của chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận).

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm tài liệu phải nộp trong hồ sơ đăng ký hoạt động chứng nhận (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này là nội dung kiến nghị, đề xuất mới cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai trong thời gian quan, chưa được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023).

e) Bãi bỏ các nội dung sau: nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách kiểm định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; nộp danh sách chuyên gia đánh giá trong hồ sơ đăng ký tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP; Mẫu số 02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, đã được thay thế bằng Mẫu số 02 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận).

g) Thay thế Mẫu số 01 và Mẫu số 10 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP (đã được thay thế bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 10 trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) bằng Mẫu số 01 và Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này theo hướng tổ chức thử nghiệm có thể thực hiện kê khai đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm hoặc kê khai theo nhóm sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm và cơ quan có thể cấp Giấy chứng nhận theo đầy đủ danh mục sản phẩm, hàng hóa đăng ký thử nghiệm hoặc theo nhóm sản phẩm, hàng hóa đăng

ký thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm (nội dung cắt giảm, đơn giản hóa này đã được quy định tại phần III của Phương án cắt giảm, đơn giản hóa ban hành kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023 đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm).

#### **1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

##### **1.4.1. Phương án 1**

###### *a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

###### a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp: không phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để thực hiện.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

###### a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023; không tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định; không có căn cứ để xem xét về năng lực của chuyên gia đánh giá đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

+ Không được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định vì đối tượng của hoạt động đánh giá sự phù hợp rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử, quy trình kiểm định, giám định, đánh giá tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định, giám định, chất lượng), các tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025, ISO 9001, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065). Như vậy, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký nhiều, tổ chức mất thời gian, chi phí để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Đồng thời, chưa giúp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình.

+ Không có căn cứ để nghiên cứu, đào tạo, tích lũy kinh nghiệm đánh giá cho chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, làm căn cứ để đăng ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: các tổ chức đánh giá sự phù hợp chưa được tạo điều kiện thuận lợi, chưa giảm được



thời gian, chi phí khi chuẩn bị hồ sơ đăng ký nên chưa giảm được chi phí khi thực hiện đánh giá sự phù hợp, dẫn đến chưa giảm được chi phí sản xuất, kinh doanh, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

*b) Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Không cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính do vẫn giữ các quy định hiện hành.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

Không thực hiện theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023. Đồng thời, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

## **1.4.2. Phương án 2**

*a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định; có căn cứ để xem xét về năng lực của chuyên gia đánh giá đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

+ Được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình đăng ký hoạt động theo quy định vì đối tượng của hoạt động đánh giá sự phù hợp rất rộng, gồm nhiều sản phẩm, hàng hóa khác nhau và sẽ có các phép thử, phương pháp thử, quy trình kiểm định, giám định, đánh giá tương ứng cho từng loại sản phẩm, hàng hóa. Để bảo đảm kết quả đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, kiểm định, giám định, chất lượng), các tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ phải xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tương ứng và theo chuẩn mực quốc tế (ISO/IEC 17025, ISO 9001, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065). Thực hiện theo phương án này, hệ thống tài liệu, quy trình phải nộp trong hồ sơ đăng ký sẽ giảm nhiều, tổ chức đánh giá sự phù hợp sẽ giảm được thời gian, chi phí để chuẩn bị hồ sơ đăng ký. Đồng thời, sẽ giúp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp nâng cao vai trò, trách nhiệm của mình.

+ Có căn cứ để nghiên cứu, đào tạo, tích lũy kinh nghiệm đánh giá cho chuyên gia đối với các chương trình chứng nhận hệ thống quản lý mới, làm căn cứ để đăng ký cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: các tổ chức đánh giá sự phù hợp được tạo điều kiện thuận lợi, giảm được thời gian, chi phí khi chuẩn bị hồ sơ đăng ký nên sẽ giảm được chi phí khi thực hiện đánh giá sự phù hợp, dẫn đến giảm được chi phí sản xuất, kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp: mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để thực hiện.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

b) Tác động về giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

c) Tác động về thủ tục hành chính:

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

d) Tác động tới hệ thống pháp luật:

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay; thực hiện theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### ***1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế, thực hiện theo chủ trương, định hướng, quy định của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 tại Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 29/5/2023.

**2. Chính sách 2: Bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP)**

#### ***2.1. Xác định vấn đề bất cập***

Hiện nay, trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP quy định không được yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm, hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành kiểm định phải đặt tại lãnh thổ của mình; không được đưa ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức đánh giá sự phù hợp nằm ngoài lãnh thổ phải mở văn phòng hoạt động trên lãnh thổ của Bên đó; phải cho phép các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong các lãnh thổ của các Bên khác nộp hồ sơ để xác nhận rằng họ đã tuân thủ theo các quy trình, tiêu chí và những điều kiện khác mà Bên đó yêu cầu để chấp nhận năng lực của các tổ chức này hoặc để cho phép họ tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm hoặc tiến hành kiểm định.

Theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tổ chức chứng nhận nước ngoài phải thành lập Chi nhánh tại Việt Nam và thực hiện đăng ký theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam.

Do đó, việc bổ sung quy định đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP) là cần thiết.

#### ***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam để phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

#### ***2.3. Giải pháp giải quyết vấn đề***

Có hai phương án đối với vấn đề này:

**Phương án 1:** Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2:** Bổ sung điều khoản quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam như sau:

“Điều 20a. Tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam

1. Là tổ chức thuộc các quốc gia là thành viên tham gia các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Trước khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo trước 01 tháng về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

3. Sau khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

4. Tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài có hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam không tuân thủ các quy định tại Điều này thì bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam”.

#### **2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

##### **2.4.1. Phương án 1**

*a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: không phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới của Việt Nam để thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: không phải đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, cạnh tranh với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để thống nhất quản lý đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam, phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: các kết quả đánh giá sự phù hợp chưa được thừa nhận tại Việt Nam do chưa có quy định cụ thể, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: không có.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: do các kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam chưa được thừa nhận tại Việt Nam nên dẫn đến lãng phí về chi phí, nguồn lực, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

*b) Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

Không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định không thay đổi. Tuy nhiên, giải pháp này chưa phù hợp với thông lệ quốc tế, nghĩa vụ của các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên.

## **2.4.2. Phương án 2**

*a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để thống nhất quản lý đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài được thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam, phù hợp với hội nhập quốc tế (đặc biệt là các cam kết tại CPTPP, EVFTA, RCEP).

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: các kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận tại Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: đầu tư nguồn lực để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, đáp ứng yêu cầu của hội nhập quốc tế.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: các kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam được thừa nhận tại Việt Nam, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài khi thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp ở Việt Nam: phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới của Việt Nam để thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại Việt Nam: phải đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, cạnh tranh với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài.

- Đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp: không có.

*b) Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Giải pháp này chỉ quy định trước khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thông báo trước 01 tháng về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam) và sau khi thực hiện đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam) để theo dõi, quản lý, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

**3. Chính sách 3: Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận**

**3.1. Xác định vấn đề bất cập**

Theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17000:2020 (ISO/IEC 17000), hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định (tiếng Anh là validation), kiểm tra xác nhận/thẩm tra (tiếng Anh là verification).

Theo TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019) - Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận, các ví dụ hiện tại mà xác nhận giá trị sử dụng/kiểm tra xác nhận là hoạt động đánh giá sự phù hợp bao gồm các công bố liên quan đến **phát thải khí nhà kính (ví dụ theo TCVN ISO 14064-3 (ISO 14064-3)), nhãn môi trường, các công bố về sản phẩm và dấu vết các bon (ví dụ theo TCVN ISO 14020 (ISO 14020) và TCVN ISO 14040 (ISO 14040), chẳng hạn như công bố về môi trường của sản phẩm, tính bền vững hoặc báo cáo môi trường (ví dụ theo ISO 14016))**.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn để phát triển đất nước, ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong những nội dung quan trọng, bao gồm chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn và quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã đề ra nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó ứng phó với biến đổi khí hậu phải đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển.

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), hướng tới đạt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Do đó, việc nghiên cứu, quy định cụ thể về tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận (bao gồm cả phát thải khí nhà kính) là cần thiết để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Theo Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư năm 2016 và năm 2020, *kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp* (số thứ tự 201 tại Luật Đầu tư năm 2016 và số thứ tự 188 tại Luật Đầu tư năm 2020) là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung này đã được Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.

Bên cạnh đó, ngày 12/3/2024, Bộ Công Thương đã có văn bản số 1559/BCT-XNK báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giải pháp hỗ trợ doanh

nghiệp ứng phó với các rào cản kỹ thuật mới, thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững, trong đó có kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với hoạt động xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận khí nhà kính (dấu vết carbon) và tổ chức thực hiện. Ngày 17/4/2024, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 2556/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đối với đề nghị của Bộ Công Thương tại văn bản số 1559/BCT-XNK, theo đó giao Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị của Bộ Công Thương tại văn bản nêu trên để chủ động tích cực triển khai các biện pháp phù hợp, theo thẩm quyền và quy định pháp luật, kịp thời ứng phó và thích ứng với các rào cản kỹ thuật mới nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi và thúc đẩy phát triển xuất khẩu bền vững; báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận. Do đó, để triển khai thống nhất quy định tại Luật Đầu tư, ý kiến của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 2556/VPCP-KTTH ngày 17/4/2024 và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận (bao gồm cả các tổ chức thực hiện thẩm định hoặc thẩm tra các xác nhận khí nhà kính) vào Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP là hết sức cần thiết.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

### **3.3. Giải pháp giải quyết vấn đề**

Có hai phương án đối với vấn đề này:

**Phương án 1:** Không bổ sung quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

**Phương án 2:** Bổ sung Điều 20b, 20c, 20d, 20đ về điều kiện, hồ sơ, hình thức nộp hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

### **3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

#### **3.4.1. Phương án 1**

a) Tác động về kinh tế, xã hội:

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế



- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không phải đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không có

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký, thống nhất quản lý hoạt động của tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; chưa có căn cứ để kiểm soát kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay được chính xác, phù hợp với hội nhập quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không có căn cứ để đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực đánh giá của tổ chức theo các chuẩn mực quốc tế; kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận chưa được thừa nhận, chưa thực sự góp phần giúp tổ chức, doanh nghiệp trong việc giảm phát thải khí nhà kính, tiến tới môi trường xanh, bền vững và để triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: do chưa có quy định cụ thể về chuẩn mực đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nên kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của các tổ chức này hiện nay chưa được bảo đảm tính chính xác, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; việc thu thập dữ liệu, xác định phạm vi, đo lường và tính toán, phân tích và đánh giá chưa đầy đủ, toàn diện nên chưa phát triển được các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu tác động của khí nhà kính như việc sử dụng năng lượng tái tạo, cải thiện hiệu suất sản xuất và áp dụng công nghệ xanh, từ đó gây lãng phí về chi phí, nguồn lực, giảm khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

*b) Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

Không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định không thay đổi. Tuy nhiên, giải pháp này chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua.

### **3.4.2. Phương án 2**

*a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký, thống nhất quản lý hoạt động của tổ chức thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận; kiểm soát được kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp hiện nay được chính xác, phù hợp với hội nhập quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: có căn cứ để đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực đánh giá của tổ chức theo các chuẩn mực quốc tế; kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận được thừa nhận, góp phần giúp tổ chức, doanh nghiệp trong việc giảm phát thải khí nhà kính, tiến tới môi trường xanh, bền vững và đề triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian qua.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: do có quy định cụ thể về chuẩn mực đối với tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận nên kết quả xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận của các tổ chức này được bảo đảm tính chính xác, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế; việc thu thập dữ liệu, xác định phạm vi, đo lường và tính toán, phân tích và đánh giá được đầy đủ, toàn diện, phát triển được các biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu tác động của khí nhà kính như việc sử dụng năng lượng tái tạo, cải thiện hiệu suất sản xuất và áp dụng công nghệ xanh, giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện, thúc đẩy hoạt động đánh giá sự phù hợp theo thông lệ quốc tế.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: phải mất thời gian nghiên cứu các quy định mới để thực hiện; đầu tư nguồn lực, chi phí để nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp, cạnh tranh với các tổ chức đánh giá sự phù hợp thành lập tại nước ngoài.

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận: không có.

*b) Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Giải pháp này không phát sinh thủ tục hành chính mới, chỉ bổ sung thêm nội dung thủ tục hành chính hiện nay về cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp (báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo), phù hợp với tình hình thực tế triển khai hiện nay.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.
- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.
- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.
- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.
- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thông lệ quốc tế hiện nay.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua.

**4. Chính sách 4: Bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp**

**4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các quy định nhưng chưa quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận và chưa quy định đối với trường hợp thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức. Do đó, trong thời gian vừa qua, một số tổ chức đánh giá sự phù hợp vẫn tuân thủ các quy định của pháp luật, không vi phạm quy định nhưng do thay đổi về mục đích hoạt động nên đã có đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp. Tuy nhiên, do Nghị định 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP chưa quy định đối với trường hợp này nên khó khăn cho cơ quan quản lý và tổ chức đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đã được cấp.

Do đó, việc bổ sung quy định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp là cần thiết.

**4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Bổ sung quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp.

**4.3. Giải pháp giải quyết vấn đề**

Có hai phương án đối với vấn đề này:

**Phương án 1:** Giữ nguyên quy định như hiện nay tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

**Phương án 2:** Bổ sung điều khoản quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp theo đề nghị của tổ chức đánh giá sự phù hợp như sau:

“Điều 26a. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp

1. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp, lập 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua bưu điện hoặc nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp với các thông tin sau: tên tổ chức; địa chỉ liên lạc; thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp; lý do dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được cấp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đã cấp cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

#### **4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

##### **4.4.1. Phương án 1**

*a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có.

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: không có căn cứ để xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có căn cứ để đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khi có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

*b) Tác động về giới:*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

Không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định không thay đổi.

#### **4.4.2. Phương án 2**

*a) Tác động về kinh tế, xã hội:*

a1) Tác động tích cực:

- Đối với Nhà nước: có căn cứ để xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: có căn cứ để đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khi có nhu cầu dừng hoạt động đánh giá sự phù hợp.

a2) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và nguồn lực để tổ chức thực hiện.

- Đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp: không có.

*b) Tác động về giới*

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

*c) Tác động về thủ tục hành chính:*

Giải pháp này phát sinh thủ tục hành chính mới (báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính kèm theo) nhưng phù hợp với tình hình thực tế triển khai hiện nay.

*d) Tác động tới hệ thống pháp luật:*

- Bộ máy nhà nước: giải pháp này không có tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: giải pháp này không cần bổ sung điều kiện thi hành.

- Quyền cơ bản của công dân: giải pháp này không tác động tới các quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp hệ thống pháp luật: giải pháp này phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

- Tương thích với các điều ước quốc tế: giải pháp này phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

#### **4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ kiến nghị **lựa chọn phương án 2** là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế.

### **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi công văn (Công văn số .../BKHCN-TĐC ngày .../.../2024) để lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan, cũng như đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ (từ ngày .../.../2024) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (từ ngày .../.../2024) để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân liên quan.

Tính đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ... ý kiến góp ý (... bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; ... tỉnh, thành phố) và trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, Bộ Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, tiếp thu và giải trình nhằm hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách (*Danh sách chi tiết các cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến được thể hiện trong Phụ lục đính kèm Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến*).

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Chính phủ./.

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, TĐC.

**BỘ TRƯỞNG**